

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VINH
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13 – 4 - 2022

“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông: Võ Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Xuân Oanh và ông Trần Quốc Đầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà: Trần Thị Tú - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 272/2021/TLST-HNGĐ Ngày 05 tháng 10 năm 2021 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 02 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa các số 06 ngày 28/02/2022 và quyết định số 13 ngày 28/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị: Trương Thị Quỳnh D – Sinh năm: 1999. Có mặt

Bị đơn: Anh: Lê Văn H – Sinh năm: 1995. Vắng mặt

Đều ĐKKHKT tại: khối 12, phường CN, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

Chỗ ở: số nhà 73, ngõ 1, đường ĐT, khối 3, phường CN, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn chị Trương Thị Quỳnh D trình bày: Chị và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 20/6/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hòa thuận hạnh phúc. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H có bạo hành gia đình, thường xuyên chửi bới đánh đập. Mâu thuẫn từ năm 2020 đến nay, mâu thuẫn kéo dài và trầm trọng, đến nay chị không chịu đựng được. Chị xét thấy không còn tình cảm với anh H nữa nên chị làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An giải quyết cho chị được ly hôn với anh H, để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Lê Minh T, sinh ngày: 29/8/2016

Nay ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Lê Minh T đến tuổi trưởng thành, vì con đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của mẹ, từ nhỏ tới lớn thì chị là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con nhiều hơn. Chị không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn, tại phiên tòa hôm nay đã được Tòa án tổng đạt các văn bản hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án anh Lê Văn H trình bày: Anh thừa nhận về thời gian và điều kiện kết hôn như chị D đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến nay không phát sinh mâu thuẫn. thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã nhau và anh có tát chị D vài cái do ức chế quá. Hiện tại vợ chồng đang sống chung với nhau, vợ chồng đang ăn chung ngủ chung, mọi việc bình thường. Nay chị D làm đơn xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì không muốn gia đình tan vỡ, con cái bơ vơ, con thiếu thốn tình cảm bố mẹ, muốn xây dựng hạnh phúc để con cái đỡ khổ. Phải có gia đình hai bên nói chuyện đồng ý ly hôn thì anh mới chấp nhận ly hôn. Mong muốn Tòa án hoãn lại hồ sơ để hai gia đình giải quyết riêng.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như chị D đã trình bày.

Nếu ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Lê Minh T, sinh ngày: 29/8/2016 đến tuổi trưởng thành. Anh không yêu cầu chị D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vinh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Tòa án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký Tòa án thực hiện các bước tố tụng đúng theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, yêu cầu khởi kiện là có căn cứ. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử: Về quan hệ tình cảm: Cho chị Trương Thị Quỳnh D được ly hôn với anh Lê Văn H. Về con chung: Giao con chung: Lê Minh T, sinh ngày: 29/8/2016 cho chị Trương Thị Quỳnh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị D không yêu cầu. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản: Chị D, anh H không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

Về án phí: Buộc chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình. Bị đơn là anh Lê Văn H, sinh năm: 1995, trú tại: phường CN, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An. Vì vậy, Tòa án nhân dân thành phố Vinh thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về phía bị đơn, anh Lê Văn H đã được Tòa án tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tại phiên tòa được mở vào ngày 28/02/2022, anh H vắng mặt. Vì vậy, Tòa án đã hoãn phiên tòa xét xử lần thứ nhất, vụ án được đưa ra xét xử lần thứ hai vào ngày 28/3/2022 nhưng do nguyên đơn chị D bị covid-19 nên không thể có mặt được, do đó Tòa án đã hoãn phiên tòa lần thứ hai và tổng đạt hợp lệ quyết định hoãn phiên tòa lần thứ hai cho các đương sự nhưng anh H vẫn vắng mặt. Vì vậy, căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn anh Lê Văn H.

[2]. Về nội dung: Chị Trương Thị Quỳnh D và anh Lê Văn H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Cửa Nam, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An ngày 20/6/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị D và anh H là hợp pháp nên được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Xét quá trình chung sống và nguyên nhân mâu thuẫn giữa chị D, anh H thấy rằng: Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn theo chị D thì do anh H có bạo hành gia đình, thường xuyên chửi bới đánh đập. Anh H cũng thừa nhận thỉnh thoảng vợ chồng có cãi vã nhau và anh có tát chị D vài cái do ức chế quá. Anh H trình bày vợ chồng không có mâu thuẫn vẫn sống chung với nhau mọi việc bình thường nhưng theo chị D việc vợ chồng sống chung như vậy là do chị sợ không làm theo như vậy thì anh H sẽ đánh đập chị. Anh H không đồng ý ly hôn vì anh không muốn gia đình tan vỡ, con cái bơ vơ, con thiếu thốn tình cảm bố mẹ, muốn xây dựng hạnh phúc để con cái đỡ khổ. Phải có gia đình hai bên nói chuyện đồng ý ly hôn thì anh mới chấp nhận ly hôn. Mong muốn Tòa án hoãn lại hồ sơ để hai gia đình giải quyết riêng. Xét nguyện vọng của anh H là chính đáng, nên quá trình giải quyết vụ án và tại các phiên hòa giải Tòa án đã khuyên giải chị D nhiều lần, nhưng chị D vẫn kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Anh H cũng đã trình bày cần có thời gian để vợ chồng sửa chữa, khắc phục mọi khuyết điểm để về đoàn tụ, nhưng đến nay tình cảm vợ chồng vẫn không cải thiện được. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã xác minh tại địa phương, cho thấy thực tế chị D và anh H có mâu thuẫn đã được hai bên thừa nhận.

Như vậy, có thể khẳng định tình trạng vợ chồng chị D, anh H đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị D

được ly hôn với anh H như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[3]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Lê Minh T, sinh ngày: 29/8/2016. Cả chị D và anh H đều có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Nếu được quyền nuôi con thì cả chị D và anh H đều không yêu cầu người không nuôi con phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Xét nguyện vọng được nuôi con của chị D và anh H là chính đáng không trái pháp luật, thể hiện trách nhiệm của bố, mẹ đối với con. Tuy nhiên xét thấy, cháu Lê Minh T hiện đang còn nhỏ, cần sự chăm sóc của người mẹ. Việc giao con chưa thành niên cho ai trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là cần xem xét điều kiện phát triển tâm sinh lý của con. Anh H trình bày có nguyện vọng được nuôi con nhưng không có mặt tại phiên tòa để bảo vệ quan điểm của mình về nguyện vọng nuôi con và cũng không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào khác, do đó cần giao con chung là Lê Minh T, sinh ngày: 29/8/2016 cho chị Trương Thị Quỳnh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con đủ tuổi trưởng thành như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp quy định của pháp luật. Chị D không yêu cầu anh H đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H.

[4]. Về tài sản: Chị D, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX miễn xét.

[5]. Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1, Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 27 của Nghị quyết 326/2017/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

[1]. Về quan hệ tình cảm: Cho chị Trương Thị Quỳnh D được ly hôn với anh Lê Văn H.

[2]. Về con chung: Giao con chung: Lê Minh T, sinh ngày: 29/8/2016 cho chị Trương Thị Quỳnh D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh H do chị D không yêu cầu.

Anh Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3]. Về án phí: Chị Trương Thị Quỳnh D phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị D đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vinh theo biên lai số 0001325 ngày 24 tháng 9 năm 2021.

[4]. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, chị Trương Thị Quỳnh D có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Anh Lê Văn H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND TP. Vinh;
- Các đương sự;
- UBND p. Cửa Nam;
- Chi cục THADS TP. Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Võ Anh Sơn